

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/HSST
Ngày : 07/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

*Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Quý
2/ Bà Phạm Thị Phước*

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc N; giới tính: nam; sinh năm: 1984 tại Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trú quán: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Vũ Ngọc H, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; vợ: Diệp Tuyết M, sinh năm 1986; con: 01 người, sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 11/6/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Chu Ngọc Cẩm T, sinh năm 1996, địa chỉ: 54 Khai Trí, Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1969, địa chỉ: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Ngọc N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 10/6/2017, Vũ Ngọc N đi làm về thấy nhà mình đóng cửa nên đến nhà cháu họ tên Nguyễn Thành Đ, địa chỉ XX đường AA, Phường A, quận B ngủ nhờ. N ngủ cùng phòng của anh Đ tại lầu 1. Đến khoảng 05

giờ cùng ngày, N thức dậy và thấy trong phòng có để 01 chùm chìa khóa nhà của Đ nên lấy xuống nhà để mở cửa đi mua cà phê, lúc này Đ vẫn còn ngủ. Khi xuống tầng trệt, N thấy anh Nguyễn Trương Bảo Q (người thuê trọ tại nhà anh Đ) đang mở cửa đi làm nên không sử dụng chìa khóa mở cửa. Lúc này, N thấy xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59G1-027.82 của chị Chu Ngọc Cẩm T (là người thuê trọ tại nhà anh Đ) để ở tầng trệt, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa xe, N tự ý lấy xe đi mua cà phê rồi quay về nhà anh Đ, sử dụng chìa khóa mở cửa vào tầng trệt ngồi uống cà phê còn xe để ở ngoài cổng. Trong lúc đang ngồi uống cà phê, N quan sát dưới tầng trệt không thấy có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị T. Do trước đó, N đang cầm cố xe máy của mình hiệu Yamaha biển số 59P2-468.35 cho Nguyễn Hồng H nhưng chưa có tiền chuộc xe. Vì vậy, N đi ra cổng dắt xe của chị T để cách cổng nhà anh Đ khoảng 05 mét và đi vào nhà khóa cửa lại, đi lên phòng của Đ, để chùm chìa khóa nhà về vị trí cũ, đồng thời gọi Đ thức dậy xuống mở cửa để N đi về. Anh Đ xuống mở cửa, Nam đi bộ đến chỗ xe chị T và đợi cho anh Đ khóa cửa xong thì mới điều khiển xe chị T đến nhà H. Trên đường đi, N mở cốp xe kiểm tra, phát hiện bên trong có Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính, lấy bỏ vào túi quần sau đang mặc rồi tiếp tục đi đến nhà H và nói H cho N thế chấp xe của chị T cùng giấy tờ xe để lấy xe của N đã thế chấp trước đó ra, H đồng ý. N lấy xe đi về nhà.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị T phát hiện bị mất xe và báo cho anh Đ biết và đến công an trình báo sự việc.

Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59G1-027.82, Nguyễn Hồng H giao nộp. kết quả xác minh xe do Nguyễn Thị Ngọc D (mẹ chị T) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà D giao xe cho T làm phương tiện đi học. Đã trả lại xe cho chị T, chị T không có yêu cầu gì.

Kết quả định giá theo tổ tụng xe có giá 18.000.000 đồng.

Tại biên bản phạm pháp quả tang, quá trình điều tra, biên bản hỏi cung, Vũ Ngọc N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Nguyễn Hồng H khai nhận khi nhận cầm cố xe máy trên không biết xe do N trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ xử lý hình sự, H không có yêu cầu gì đối với N.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Ngọc N đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Ngọc N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade trị giá 18.000.000 đồng của chị Chu Ngọc Cẩm T, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có công việc và nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt dành cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung một số tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên miễn cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Chu Ngọc Cẩm T đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Vũ Ngọc N 04 (bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả tự do cho bị cáo Vũ Ngọc N ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Đức Thụ